

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH

Thời gian: 4 tuần: Từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Mục tiêu			
I. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1. Phát triển vận động				
a. Thực hiện động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp				
2	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp hít vào thở ra - Tay: - Hai tay giơ lên cao, hạ xuống. - Lưng/ bụng: Vặn người sang 2 bên phải, trái - Chân: Co duỗi từng chân.	- HĐ chơi tập +Hô hấp hít vào thở ra + Tay: Hai tay đưa lên cao, hạ xuống. + Lưng/ bụng: Vặn người sang 2 bên phải, trái + Chân: Co duỗi từng chân Trẻ tập theo nhạc bài tập thể dục buổi sáng	
b. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				
3	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp	+ Đi trong đường hẹp	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: +VĐ: Đi trong đường hẹp + TCVĐ: Bóng tròn to - Hoạt động chơi TCM: Con bò dừa	
4	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay – mắt tung - bắt bóng cùng cô	+ Tung-Bắt bóng cùng cô	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + VĐ: Tung Bắt bóng cùng cô - TCTV: Tung bắt bóng + TCVĐ: Con bò dừa - Hoạt động chơi TCM: Tìm đồ chơi	
5	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi bò chui qua cổng	+ Bò chui qua cổng	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + VĐ: Bò chui qua cổng + TCTV: Bò chui qua cổng + TCVĐ: Đuổi bóng - Hoạt động chơi + TCM: Kéo cưa lừa xẻ	

6	Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước.	+ Nhún bật về phía trước.	- Hoạt động chơi - Tập có chủ định: + VĐ: Nhún bật về phía trước. + TCVD: Dung dăng dung dẻ * Hoạt động chơi: - TCM: Nu na nu nống	
---	---	---------------------------	--	--

c. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay

7	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay vào nhau nhào, nặn,	*Hoạt động chơi: - Hoạt động ca múa hát tập thể, hoạt động ca múa hát giữa giờ - Góc nghệ thuật: Nặn vòng đeo tay - Góc thao tác vai: Chơi nấu ăn, cho em ăn...	
8	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, buộc dây. - Chồng, xếp 6-8 khối.	- Hoạt động chơi: - Xếp đường đi - Nặn vòng đeo tay - Xếp ngôi nhà - Xâu vòng màu vàng - TC: Kéo cưa lừa xẻ	

2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

a. Có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt

9	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động ăn: - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn, cô giúp trẻ làm quen và tập ăn các loại thức ăn khác nhau 1,2,3,4	
10	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ một giấc trưa	* Hoạt động ngủ: -Tập cho trẻ thói quen ngủ một giấc buổi trưa. 1,2,3,4	
11	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh + Trẻ có thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định. 1,2,3,4	

b. Thực hiện 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe

12	Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Uống nước sau khi ăn, đi vệ sinh. - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, rửa mặt.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ăn: Cô hướng dẫn trẻ cầm bát thìa đúng cách và tự xúc cơm ăn gọn gàng. Sau khi ăn cô hướng dẫn trẻ lau mặt, lau miệng, vắn vôi, mở khóa lấy nước uống. 1, 2 <i>TCTV: Cái bát, tay trái, tay phải</i> - Trong giờ ngủ: Cô chuẩn bị phản, chăn gối cho trẻ, hướng dẫn trẻ xếp gối. 1,2,3,4 - Cô hướng dẫn trẻ cởi quần áo khi nóng bức. 4 * Hoạt động vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định 1,2,3,4	
13	Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; Đi giày dép; Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Đội mũ khi ra nắng, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	* Hoạt động Vệ sinh cá nhân - Trẻ biết nói với cô khi nóng hay khi quần áo bị bẩn, ướt mà muốn thay quần áo....biết đội mũ khi ra nắng. 2 - Trò chuyện với trẻ về một số biểu hiện khi bị ốm * Hoạt động chiều: - Cho trẻ xem video đội mũ khi ra nắng. 3 - Trò chuyện với trẻ về Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, sức khỏe con người. 2 + Giáo dục trẻ Bảo vệ sức khỏe, khi ra nắng biết đội mũ nón, mặc quần áo phù hợp với thời tiết tránh bị ốm	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan

16	Trẻ biết nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm của đối tượng.	Trẻ nhìn nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Nhận biết đồ dùng, đồ chơi của bản thân + TCTV: Búp bê, cái áo - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ kể về các đồ dùng đồ chơi quen thuộc với trẻ + Trẻ di màu về đồ dùng đồ chơi trẻ thích	
b. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi				
17	Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Nhận biết đồ dùng, đồ chơi của bản thân + TCTV: Búp bê, cái áo - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ kể về các đồ dùng đồ chơi quen thuộc với trẻ + Trẻ di màu về đồ dùng đồ chơi trẻ thích	
18	Trẻ nói được tên bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	Nhận biết tên gọi và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. (Tên, tuổi, sở thích) + TCTV: <i>Bạn trai, bạn gái</i> - Hoạt động chơi trong giờ đón, trả trẻ: + Trẻ giới thiệu tên, tuổi, sở thích - Nhận biết: Công việc của bác cấp dưỡng	
19	Trẻ nói được tên và chức năng một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Nhận biết: Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: (mắt, mũi) 5E	
21	Trẻ chỉ/ nói tên	- Nhận biết màu	* Hoạt động chơi – tập có	

	hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ xanh/ vàng theo yêu cầu.	vàng	chủ định: - HĐVĐV + Xâu vòng màu vàng + TCTV: Màu vàng	
--	---	------	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

25	Trẻ trả lời các câu hỏi : “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào ?” dưới sự hướng dẫn gợi ý của cô	- Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	* Hoạt động chơi: -Trò chuyện với trẻ về đồ dùng đồ chơi của bản thân như: Cái gì đây?; Để làm gì? - Xem tranh ảnh và trả lời các câu hỏi về các bộ phận trên cơ thể, các đồ dùng đồ chơi quen thuộc của bản thân trẻ..2,3	
26	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Hoạt động chơi –tập có chủ định: - Thơ + Bạn của bé. + Miệng xinh + Đi dép. - Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu. * Hoạt động chơi - Cô kể cho trẻ nghe truyện trong giờ trả trẻ - Đồng dao: Tập tầm vông, Nu na nu nống	

b. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu

27	- Trẻ phát âm rõ tiếng - Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề: Bé giới thiệu về mình dưới sự giúp đỡ của cô giáo.	- Phát âm các âm khác nhau - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn 3-4 tiếng. - Thơ: Bạn của bé; Miệng xinh, Đi dép; - Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Thơ : Bạn của bé + TCTV: Nho nhỏ, tròn tròn - Thơ: Miệng xinh + TCTV: “Cái miệng” - Thơ: Đi dép + TCTV: “Êm êm” - Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu + TCTV: Âu yếm	
----	---	--	--	--

c. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				
29	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện. + Biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: “cái gì đây?”	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Gõ đón, trả trẻ: Nhắc trẻ chào ông bà bố mẹ, cô giáo và các bạn * Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về tên các đồ dùng đồ chơi của bản thân trẻ như: Cái gì đây?; Để làm gì?	
4. Lĩnh vực phát triển TC& KNXH và TM				
a. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân.				
31	Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).	- Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân (Mắt, mũi)	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Nhận biết tên gọi và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi	
32	Trẻ biết thể hiện những điều mình thích và không thích.	- Nhận biết được 1 số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình	* Hoạt động chơi- tập có chủ định - Nhận biết: Tên, đặc điểm bên ngoài của trẻ * Hoạt động chơi - Rèn trẻ biết nói lên điều mình thích và không thích ví dụ: Thích chơi ở khu vực chơi nào hoặc khu vực chơi nào trẻ không thích . . .	
b. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.				
33	Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón trả trẻ - Trẻ thích nói chuyện, giao tiếp với bạn, với cô giáo và mọi người xung quanh trẻ . . .	
c. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.				

36	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, vâng ạ”...	* Hoạt động chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Cô nhắc trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ vâng ạ trong giờ đón trẻ, trả trẻ và trong các giờ chơi ở các góc.	
37	Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	*Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi. - Góc thao tác vai: Bế em, khuấy bột, tắm cho em, cho em ăn, cho em ngủ ...Chơi bế em, cho em ăn...	
38	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn không tranh dành đồ dùng, đồ chơi của bạn	* Hoạt động chơi: + Thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ. + Góc HĐVĐV: Xâu vòng màu vàng, xếp hình, Đóng cộc, nặn vòng	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc trong chủ đề: Bé giới thiệu về mình	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. + Hát: Mừng sinh nhật, Đôi dép. + VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ bài: Rửa mặt, Đi ngủ	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Âm nhạc + Hát: Mừng sinh nhật, đôi dép + VĐTN: Kéo cưa lừa xẻ. + Nghe hát: Tập rửa mặt, Đi ngủ * Hoạt động chơi: + Trò chơi âm nhạc: Thi ai nhanh + TCM: Tìm đồ chơi	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngoặc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	* * Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV - Nặn vòng đeo tay + TCTV: Nặn vòng - Xếp đường đi + TCTV: Xếp đường đi - Xếp ngôi nhà + TCTV: Khối vuông,	

			khối tam giác. - Xâu vòng màu vàng + TCTV: Màu vàng * Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Xâu vòng , nặn vòng đeo tay, xếp nhà, đường đi - Cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề . . . + Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ sách	
--	--	--	---	--

Tổng số mục tiêu: 29

BGH Ký duyệt

Nguyễn Thị Thu Hương